

BỐN: Xin sắp xếp tất cả các giấy tờ sau **theo đúng thứ tự đánh số như liệt kê dưới đây** và xin mang theo tất cả giấy tờ (bản chính và bản sao) có liên quan đến hồ sơ của quý vị khi đi phỏng vấn. Đơn xin thị thực của quý vị sẽ bị từ chối nếu quý vị không mang theo đầy đủ giấy tờ như yêu cầu. **Đừng gửi các giấy tờ sau đây đến Tổng Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ. Quý vị phải mang theo các giấy tờ này khi đi dự phỏng vấn:**

1. Thư mời phỏng vấn của quý vị
2. Ảnh màu làm thị thực (xem hướng dẫn đính kèm)
3. Biên nhận đóng lệ phí thị thực đọc được bằng máy MRV (2 liên)
4. Giấy chứng minh nhân dân (bản chính và bản photocopy)
5. Hộ khẩu (bản chính và bản photocopy)
6. Hộ chiếu còn hiệu lực ít nhất tám tháng sau ngày cấp thị thực (bản chính và 1 bản photocopy cho mỗi đương đơn). Xin lưu ý: Trẻ em dùng chung hộ chiếu với cha mẹ cũng cần phải có bản photocopy hộ chiếu riêng.
7. Mẫu đơn DS-156, Đơn Xin Thị Thực Không Di Dân (2 bản), mẫu đơn DS-156K, Đơn Xin Thị Thực Không Di Dân Điện Hôn Phu/Hôn Thê (1 bản, chỉ điền cho đương đơn đi điện hôn phu/hôn thê) và mẫu đơn DS-230 Phần I, Đơn Xin Thị Thực Nhập Cư và Đăng Ký Ngoại Kiều, Lý lịch Phần I. Vui lòng điền đầy đủ các mẫu đơn này bằng tiếng Anh, dùng máy đánh chữ hay viết tay bằng chữ in. Mỗi phần có đánh số đều phải được điền đầy đủ. Nếu có phần nào không áp dụng cho trường hợp của quý vị thì xin ghi "Not Applicable" hoặc "N/A". Mỗi người trong gia đình muốn đi cùng quý vị đều phải điền riêng một bộ mẫu đơn gồm 2 bản DS-156, 1 bản sao DS-230 Phần I. **VUI LÒNG KÝ TÊN VÀO NHỮNG TRANG CẦN THIẾT CỦA CÁC MẪU ĐƠN TRỪ MẪU DS-156K; QUÍ VỊ SẼ PHẢI KÝ TÊN VÀO MẪU DS-156K NÀY TRƯỚC MẶT VIÊN CHỨC LÃNH SỰ.**

XIN LƯU Ý: Ứng với những câu hỏi trên mẫu đơn DS-230 Phần I, tất cả các thông tin trên đơn xin thị thực phải đầy đủ và chính xác. Địa chỉ được cung cấp phải là nơi đương đơn đang thực sự sinh sống (nơi mà đương đơn ngủ và ăn tại đây), không phải là địa chỉ được sử dụng cho việc đăng ký nhân khẩu. Địa chỉ và số điện thoại phải là của người được nêu tên; đương đơn phải cho biết rõ nếu đương đơn hoặc người bảo lãnh không có nơi cư ngụ hoặc số điện thoại của riêng mình. Nếu địa chỉ hoặc số điện thoại dùng để liên lạc là của họ hàng hay của bạn bè thì đương đơn phải khai rõ như vậy. Việc không thực hiện đúng những chỉ dẫn này có thể sẽ dẫn đến việc chậm trễ cho tiến trình cấp thị thực hoặc việc từ chối cấp thị thực cho đương đơn.

8. Khai sinh của mỗi đương đơn và của người bảo lãnh (bản chính và bản photocopy)
9. Hôn thú, chỉ áp dụng cho đương đơn đi theo diện vợ/chồng (diện K3) (bản chính và bản photocopy)
10. Bằng chứng hợp pháp về sự chấm dứt các cuộc hôn nhân trước đây của quý vị hoặc của người bảo lãnh như giấy ly hôn, hay giấy chứng tử của vợ hoặc chồng, nếu có (bản chính và bản photocopy)
11. Giấy cam kết độc thân cho tất cả những đương đơn nữ từ 18 tuổi trở lên, nam từ 20 tuổi trở lên. Chứng từ này phải được đánh máy (hoặc điền vào mẫu đơn in sẵn) và được cơ quan có thẩm quyền ở địa phương xác nhận rằng quý vị hiện tại đang độc thân và đủ tư cách kết hôn.
12. Giấy chấp thuận cho con dưới tuổi vị thành niên (dưới 18 tuổi) xuất cảnh sang Hoa Kỳ cùng với quý vị do người cha hoặc mẹ còn ở lại Việt Nam xác nhận và ký.
13. Giấy chứng nhận cảnh sát (Phiếu lý lịch tư pháp) cho mỗi đương đơn từ 16 tuổi trở lên được cấp trong vòng một năm qua bởi Sở Tư Pháp tỉnh/thành phố nơi quý vị cư trú hợp pháp theo như đăng ký trong Hộ khẩu. Ở thành phố Hồ Chí Minh, quý vị có thể xin phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư Pháp TP.HCM, số 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.